

BÁO GIẢNG TUẦN 28 (TỪ NGÀY 31/03/2025 ĐẾN NGÀY 04/04/2025)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 31/03	S	1	HĐTN	82	SHDC: Lễ phát động phong trào tuổi nhỏ làm việc nhỏ nuôi heo đất giúp bạn đến trường		Loa, máy
		2	Toán	82	Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	Chiếu tranh	Máy tính, ti vi, bộ ĐD toán
		3	Tiếng Việt	1	Bài 4: Chú bé chăn cừu (T1)	Slide	Máy tính, ti vi, bộ ĐDTV
		4	Tiếng Việt	2	Bài 4: Chú bé chăn cừu (T2)	Soi bài	Máy soi, ti vi
	C	5					
		6					
		7					
		8					
Ba 01/04	S	1					
		2					
		3	Tiếng Việt	3	Bài 4: Chú bé chăn cừu (T3)	Slide	Máy tính, ti vi, bộ ĐDTV
		4	Tiếng Việt	4	Bài 4: Chú bé chăn cừu (T4)	Soi bài	Máy soi, ti vi
	C	5					
		6	Tiếng Việt	5	Bài 5: Tiếng vọng của núi (T1)	Slide	Máy tính, ti vi
		7	HĐTN	83	Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (T2)	Slide	Máy tính, ti vi
		8					
Tư 02/04	S	1	Tiếng Việt	6	Bài 5: Tiếng vọng của núi (T2)	Chiếu tranh	Máy tính, ti vi, bộ ĐDTV
		2	Tiếng Việt	7	Bài 5: Tiếng vọng của núi (T3)	Soi bài	Máy soi, ti vi

		3	Toán	83	Luyện tập	Soi bài	Máy soi, ti vi
		4					
	C	5	TV (BS)	77	Luyện tập		Vở LT Tiếng Việt
		6	Toán (BS)	51	Luyện tập		Vở LT Toán
		7					
		8					
Năm 03/04	S	1	Tiếng Việt	8	Bài 5: Tiếng vọng của núi (T4)	Slide	Máy tính, ti vi, bộ ĐDTV
		2	Tiếng Việt	9	Ôn tập (T1)	Soi bài	Máy soi, ti vi
		3					
		4	Tiếng Việt	10	Ôn tập (T2)	Slide	Máy tính, ti vi
	C	5	TV (BS)	78	Luyện tập		Vở luyện tập TV
		6					
		7					
		8					
Sáu 04/04	S	1					
		2	Toán	84	Luyện tập	Soi bài	Máy tính, ti vi
		3	Tiếng Việt	11	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	Slide	Máy soi
		4	Tiếng Việt	12	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)	Soi bài	Máy soi, ti vi
	C	5	TV (BS)	79	Luyện tập		Vở LT Toán
		6	Toán (BS)	52	Luyện tập		Vở LT Toán
		7	HĐTN	84	Sinh hoạt sao		
		8					

TUẦN 28

Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SHDC: LỄ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO TUỔI NHỎ LÀM VIỆC NHỎ
“NUÔI HEO ĐẤT” GIÚP BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Phát huy tinh thần tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Giáp dục ý thức tiết kiệm.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Giáo dục truyền thống lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái tốt đẹp của dân tộc ta. Qua đó góp phần giúp đỡ các bạn nghèo không có điều kiện để đến trường có, nguy cơ bỏ học, những bạn học sinh vượt khó học tập tốt... thực hiện được ước mơ cấp sách đến trường giúp các bạn trở thành công dân có ích cho xã hội.

II. ĐỒ DÙNG

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- HS Trang phục và các trò chơi .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: * Hoạt động 1: Chào cờ - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia. - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội. -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua. - GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới. Hoạt động 2: Phong trào em làm kế hoạch nhỏ - B1: Văn nghệ chào mừng - Giới thiệu tiết mục văn nghệ theo chủ đề : Thân thiện với bạn bè. B2: Phát động phong trào “ Nuôi heo đất giúp bạn đến trường” - Dẫn chương trình giới thiệu đại biểu, nêu mục đích ý nghĩa của phong trào *TPT nêu nội dung và hình thức thực hiện. + Đối với các chi đội: Phải có 1 con heo đất để các đội viên, nhi đồng tự nguyện bỏ tiền tiết kiệm vào heo đất + Đối với hội thu heo đất: này khai heo đất được công khai trong buổi sinh hoạt dưới cờ toàn trường.	- Chinh đón hàng ngũ. - HS tham gia. -HS thực hiện theo khẩu lệnh. -HS lắng nghe. Lớp biểu diễn văn nghệ. - Các bạn lắng nghe, cổ vũ

+ Sử dụng quỹ nuôi heo đất: 30% dùng để trao cho các bạn khó khăn trong lớp, 70% trích cho Liên đội để trao tặng các suất học bổng... Phương thức triển khai: Mỗi tuần mỗi đội viên cho heo ăn ít nhất 1 lần - TPT đánh giá nhận xét. - GV nhận xét tinh thần thái độ tham gia hoạt động. 3. Hoạt động tiếp nối - Sau khi kết thúc thời hạn nộp GV và TPT thống kê số liệu thu được từ các lớp sau đó công bố đến các chi đội. Tuyên dương những chi đội có số tiền lớn, - Chi hội chức thập đỏ và tổng phụ trách liên hệ các địa điểm tặng quà. Lên kế hoạch tặng quà ban giám hiệu duyệt và triển khai.	- HS toàn trường lắng nghe yêu cầu - Tất cả thực hiện - HS chia sẻ cảm xúc, ý nghĩa khi tham gia phong trào này. - HS lắng nghe
---	--

Tiết 2: Toán

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Rèn luyện tính tự duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động. * Mục tiêu: Ôn lại bài đã học * Phương pháp: Vấn đáp * Tổ chức hoạt động: - 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con. + HS 1: $73 - 3$	- HS thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.

+ HS 2: 66 - 5 - GVNX	- HS theo dõi
2. Khám phá: - Hình thức: Cả lớp, nhóm, cá nhân. - Phương pháp: Quan sát; Vấn đáp; Động não; Hoạt động nhóm. - Kỹ thuật dạy học: Đặt câu hỏi; Chia nhóm; Bài toán a) - Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính? - GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì? - Để tìm số que tính còn lại, ta cần thực hiện phép tính gì? - $76 - 32$ là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột. - GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị) - Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả $76 - 32 = ?$ - Gv nhận xét. Bài toán b) - Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo? - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì? - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính. - Gv nhận xét. - Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả.	- HS theo dõi. - HS trả lời: + Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. + Hỏi còn lại mấy que tính. - HS trả lời: $76 - 32$ - HS theo dõi. - HS theo dõi. - HS trả lời: $76 - 32 = 44$ - HS theo dõi. - HS theo dõi. - HS trả lời. + Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. + Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo? - HS trả lời: $52 - 20$ - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị. - HS theo dõi

	- HS trả lời: $52 - 20 = 32$
3.Hoạt động : Thực hành – Luyện tập: * Mục tiêu: H làm được các bài tập có liên quan. * Phương pháp: thực hành. * Tổ chức hoạt động: Bài 1: Tính: - HS nêu yêu cầu. - Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị. - Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con. Bài 2: Đặt tính và tính. - Gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. - HS tự thực hiện vào vở. - GV nhận xét. Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất. - Gọi nhóm trình bày. - GV nhận xét. Bài 4: - Gọi HS đọc đề toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm được số cây vải, ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS điền và thực hiện phép tính. - Gọi HS nêu kết quả.	- HS nêu yêu cầu - HS theo dõi - HS thực hiện. - HS nêu. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. - HS thực hiện. - HS theo dõi, sửa sai. - HS nêu. - HS thực hiện: $70 - 20 = 50$, $54 - 14 = 40$, $35 - 10 = 25$ - quả dưa ghi phép tính $70 - 20$ có kết quả lớn nhất (50) - HS theo dõi. - HS đọc: Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải? - HS trả lời: + Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn. + Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải? - HS trả lời: $75 - 35$. - HS thực hiện: $75 - 35 = 40$ - HS nêu: $75 - 35 = 40$

- Nhận xét	- HS theo dõi.
4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò - NX chung giờ học - Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Xem bài giờ sau.	- HS lắng nghe.

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt CHÚ BÉ CHẴN CƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

1. Phát triển kĩ năng đọc:

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết:

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe:

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

* Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG

- Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

1. Hoạt động ôn và khởi động: * Mục tiêu: Ôn lại bài đã học * Phương pháp: Vấn đáp * Tổ chức hoạt động: - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh. Những người trong tranh đang làm gì?	- Lắng nghe - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn 
--	--

	- 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh. - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm. - Các bạn nhận xét, đánh giá
+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Chú bé chăn cừu. - Giới thiệu bài, ghi tên bài. 2. Hoạt động luyện đọc: * GV đọc mẫu toàn bài “Chú bé chăn cừu”. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. * Yêu cầu HS đọc từng câu - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): chăn cừu, kêu cừu,.... - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài (Nghe tiếng kêu cừu,/mấy bác nông dân /đang làm việc gần đây/ tức tốc chạy tới.Các bác nông dân/ nghĩ là chú lại lừa mình,/nên vẫn thản nhiên làm việc * GV hướng dẫn HS đọc đoạn: - GV chia văn bản thành các đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến chú khoái chí lắm. + Đoạn 2: phần còn lại. - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: tức tốc,thản nhiên thỏa thuê... - GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm - Cho HS đọc cả bài	+ Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. Lắng nghe - HS đọc lại tên bài theo dãy - Lắng nghe - HS đọc từng câu nối tiếp. - HS luyện phát âm từ khó. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Lắng nghe hướng dẫn + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2lượt. - Lắng nghe - HS đọc cả bài

TIẾT 2

3.Hoạt động tìm hiểu bài. * Mục tiêu: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật. * Phương pháp: Thảo luận, vấn đáp * Tổ chức hoạt động: - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi - GV mời 1vài HS đọc lại bài “Chú bé chăn cừu” - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:	- HS đọc - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Ban đầu nghe tiếng kêu cừu,các bác nông dân đã tức tốc chạy tới. b. Bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn
---	---

a, Ban đầu nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì ?	
b, Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt	

đàn cừu? c. Em rút ra được điều gì từ câu chuyện này? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời GV nhận xét, chốt ý đúng, khen ngợi HS	cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé. c. Trong cuộc sống chúng ta cần đùa vui đúng lúc, đúng chỗ, không lấy việc nói dối làm trò đùa(Tùy theo ý hiểu của HS) - HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. - GV nhắc lại hoặc treo bảng phụ hoặc có thể trình chiếu câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. - GV hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. + Viết hoa chữ cái đầu câu. Đặt dấu chấm đúng vị trí. - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. - GV treo bảng phụ ghi sẵn BT 5 và các từ - Gọi HS nêu yêu cầu BT - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để chọn từ ngữ thích hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt câu đúng. - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - Yêu cầu HS trao đổi và nhận xét bài của bạn cùng bàn. - GV kiểm tra nhận xét một số bài của HS.	- Một HS đọc thành tiếng câu trả lời - Lắng nghe hướng dẫn - Viết vào vở: Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối. Quan sát - HS đọc yêu cầu BT - HS thảo luận nhóm. - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau. - Đại diện nhóm trình bày a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ. - Theo dõi, nhận xét, bổ sung. - Viết câu vào vở. - Nhận xét bài của bạn.

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 3+4: Tiếng Việt

Bài 4: CHÚ BÉ CHẴN CỪU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

- Nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG

- Tranh minh họa có trong SHS được phóng to, máy tính, giáo án điện tử, máy soi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. * Mục tiêu: - Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn. * Phương pháp: Vấn đáp, thực hành. * Tổ chức hoạt động: - GV treo bảng phụ ghi sẵn BT 5 và các từ - Gọi HS nêu yêu cầu BT - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để chọn từ ngữ thích hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt câu đúng. - Y/c HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - Yêu cầu HS trao đổi và nhận xét bài của bạn cùng bàn. - GV kiểm tra nhận xét bài của HS.	- Quan sát - HS đọc yêu cầu BT - HS thảo luận nhóm. - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau. - Đại diện nhóm trình bày a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ. - Theo dõi, nhận xét, bổ sung. - Viết câu vào vở. - Nhận xét bài của bạn.
--	--

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động. * Mục tiêu: Ôn lại bài đã học * Phương pháp: Vấn đáp * Tổ chức hoạt động:	- H khởi động

Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Chú bé chăn cừu.

- Câu chuyện khuyên các con điều gì?
- Giáo viên nhận xét chung.

2. Bài mới:

Hoạt động 3: Nghe viết

***Mục tiêu:** Học sinh viết được đầy đủ nội dung bài viết, dấu câu, làm đúng bài tập.

*** Phương pháp:** Thực hành.

*** Tổ chức hoạt động:**

- GV đọc to cả ba câu: Một hôm...làm việc.

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết

+ Chữ dễ viết sai chính tả: hốt hoảng, cứu giúp, thản nhiên.

+ Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả.

+ GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi.

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

Yêu cầu học sinh làm vào vở.

- Gọi học sinh đọc lại nội dung bài làm.

- Giáo viên nhận xét

Hoạt động 4: Nói

Mục tiêu: Học sinh nói được nội dung tranh vẽ.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh.

- GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh HS và GV nhận xét.

3. Củng cố:

- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?
GV kết hợp giáo dục học sinh.

a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.

b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.

- Học sinh trình bày kết quả.

- Học sinh viết vào vở.

- Học sinh quan sát tranh và kể lại câu chuyện

- HS kể chuyện theo nhóm: có thể nhóm bốn.

HS kể chuyện trước lớp

- Học sinh viết vào bảng con.

- Học sinh nghe viết vào vở.

- Học sinh soát lỗi.

- Học sinh làm vào vở

a. ai hay ay: bày trò, bài học, chạy trốn

b. iêc hay iêt: việc làm, tạm biệt. rạp xiếc

- Học sinh đọc.

- HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bé chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp chú bé chăn cừu

- GV nhận xét tiết học.	
-------------------------	--

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Việt TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

*** Năng lực:**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện nghe viết một đoạn ngắn.
3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính, giáo án điện tử.

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động. * Mục tiêu: Ôn lại bài đã học * Phương pháp: Vấn đáp * Tổ chức hoạt động: - Tiếng Việt tiết trước học bài gì? - Câu chuyện khuyên em điều gì? - Giáo viên nhận xét. 2. Bài mới: Hoạt động 1: Nhận biết + GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cảnh vật trong tranh. a. Em thấy gì trong bức tranh ? b. Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc: Tiếng vọng của núi (Tiết 1+2)	- Học sinh hát - Chú bé chăn cừu - Học sinh đọc và trả lời. - Học sinh nhận xét. - Học sinh quan sát trả lời. - Có hai chú gấu, núi - Giống nhau đều có núi, có chú gấu - Khác nhau: hai câu nói trái ngược nhau

Hoạt động 2: Đọc

- Học sinh đọc thầm toàn bài.
- Giáo viên đọc mẫu lần 1

a/ Đọc câu

- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS:

- Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần iêng?
- Gọi học sinh đọc

- Giáo viên giải nghĩa từ
 - + tiếng vọng: âm thanh được bắt lại từ xa.
- Tương tự với vần ưc, ui, iên
- Giáo viên giải nghĩa từ.
 - + bức tức: bức và tức giận.
 - + tủi thân: tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình.
 - + quả nhiên : đúng như đã biết hay đoán trước.
- Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.
 - + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài:
Đang đi chơi trong núi / gấu con / chợt nhìn thấy
thật hạt dẻ.
- Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?
- Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc
- Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu
- Giáo viên nhận xét.

b/Đọc đoạn

- + GV chia VB thành các đoạn: đoạn 1: từ đầu đến bà khóc, đoạn 2: phần còn lại.
- + HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- Gọi học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.
- Giáo viên nhận xét.

c/Đọc cả bài

GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.

- Yêu cầu học sinh đọc cả bài.
- Cho học sinh đọc thi đua.
- + GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

3. Củng cố:

- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?
- Bài học giúp em hiểu ra điều gì?
- Giáo viên kết hợp giáo dục học sinh.
- GV nhận xét tiết học.

- HS tìm: tiếng
- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.

- HS tìm: thân nhiên, thỏa thuê.
- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.
- HS tìm: núi, con, dẻ
- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh
- Học sinh đọc nối tiếp câu cá nhân, đồng thanh.

- Học sinh nhận xét.
- Học sinh nghe.

- Học sinh đọc theo nhóm đôi nối tiếp theo đoạn.
- Học sinh nhận xét

- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh 1 lần

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm

Bài 18 : EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- HS có khả năng Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi ;
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội ; biết yêu thương , chia sẻ với mọi người : Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi .

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- H có tinh thần hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với GV :

- Thiết bị phát nhạc , bài hát Sức mạnh của nhân đạo (sáng tác : Phạm " Tuyên) hoặc một số bài hát về hoạt động xã hội phù hợp với HS lớp 1 ;

b. Đối với HS :

- Thẻ có hai mặt : mặt xanh / mặt cười và mặt đỏ mặt mếu .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
* Mục tiêu: H thực hiện, xử lí các tình huống. * Phương pháp: Vấn đáp, thực hành * Tổ chức hoạt động:	
Hoạt động 3: SẮM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG Bước 1 : Làm việc theo nhóm GV chia lớp thành 4 - 6 nhóm . Phân công nhóm 1,3 và 5 xử lí tình huống 1 ; nhóm 2,4 và 6 xử lý tình huống 2 trong SGK . - Các nhóm thảo luận cách xử lí tình huống và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống được phân công Lưu ý : GV có thể thay các tình huống cho phù hợp với thực tiễn địa phương . Cách xử lí các tình huống có thể rất đa dạng , vì vậy GV cần thấu hiểu ý tưởng của HS để chấp nhận những cách khác với dự kiến , nêu ý tưởng của các em hợp lí . Bước 2 : Làm việc chung trên lớp - GV yêu cầu lần lượt từng nhóm cử hai bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đảm nhận . - GV yêu cầu cả lớp quan sát để đưa ra nhận xét , bổ sung cách xử lí từng tình huống . GV khuyến khích HS phát biểu ý kiến và ghi nhận	HS hoạt động theo sự phân công của GV

tất cả những ý kiến phù hợp của HS . Tổng kết : - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch học được rút ra được sau khi tham gia các hoạt động . GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ : Em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức , trách nhiệm với cộng đồng biết yêu thương , chia sẻ với mọi người .	
VẬN DỤNG	
Hoạt động 4 LẬP KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ BẠN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN - GV hướng dẫn HS tìm hiểu xem trong lớp , trường có bạn nào có hoàn cảnh khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ , GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội . Từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp em tham gia các hoạt động xã hội - Dẫn dắt HS luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi	HS tìm hiểu

Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 1+2: Tiếng Việt

TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (T2+ 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

***Năng lực:**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện nghe viết một đoạn ngắn.
3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Học sinh biết ý thức ý thức ý biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy soi, máy tính,giáo án điện tử.

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động. - Tiếng Việt tiết trước học bài gì? - Đọc đoạn em thích? - Giáo viên nhận xét. 2. Bài mới: Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi *Mục tiêu: Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài. - GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi, - Gv nêu từng câu hỏi. a. Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên "A!" ? b. Gấu mẹ nói gì với gấu con ? c. Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy như thế nào ? Hoạt động 4: Viết *Mục tiêu: Học sinh viết được chữ G Q hoa, từ ngữ, đầy đủ nội dung câu, dấu câu. GV hướng dẫn HS tô chữ G Q viết hoa, viết từ ngữ tiếng vọng, vui vẻ sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ S, I viết hoa. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở hoạt động 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở Tập viết Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy (...) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm cuối câu. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	- Học sinh hát - Học sinh đọc và trả lời. - Học sinh nhận xét. - Khi gấu con vui mừng reo lên "A !" thì vách núi cũng đáp lại "A!". - Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “Tôi yêu bạn !”. - Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui. - Học sinh viết ở vở tập viết. Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy vui vẻ. - tiếng vọng của núi. - Học sinh trả lời

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động. * Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.	

- Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: vận động, vận đáp... * Tổ chức hoạt động Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Tiếng vọng của núi - Câu chuyện khuyên các con điều gì? - Giáo viên nhận xét chung. 2. Bài mới: Hoạt động 5: Viết * Mục tiêu: hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện . * Phương pháp: Thuyết trình, thực hành. * Tổ chức hoạt động: - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu vào vở: vui mừng, yêu mến, nhìn thấy, tủi thân, reo lên. a. Hà luôn giúp đỡ bạn bè nên được cả lớp (...). b. Gấu con (...) vì các bạn không chơi cùng. - GV yêu cầu cá nhân trình bày kết quả. - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . Hoạt động 6: Nói - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào” khác - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp . Các HS khác nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét. 3. Củng cố: - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?	- Học sinh đọc và trả lời câu hỏi: - Học sinh nhận xét - Học sinh hoàn thiện câu a. Hà luôn giúp đỡ bạn bè nên được cả lớp yêu mến. b. Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng. - Học sinh trình bày kết quả. - Học sinh viết vào vở. HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. Tranh 1: Tớ chào bạn tớ về trước nhé. Tranh 2: Tớ không chơi với bạn.
--	---

GV kết hợp giáo dục học sinh. - GV nhận xét tiết học.	
--	--

Tiết 4: Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Những tư liệu, vật liệu (băng bìa), xúc xắc,... để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động 1: Khởi động * Mục tiêu: Ôn lại bài đã học * Phương pháp: Vấn đáp * Tổ chức hoạt động: Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình $60 - 30 = \dots\dots$ $68 - 41 = \dots\dots$ $95 - 71 = \dots\dots$ $76 - 32 = \dots\dots$ $54 - 14 = \dots\dots$ $35 - 10 = \dots\dots$ - GV nhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).
2. Hoạt động 2: - GV giới thiệu bài, ghi đề.	
3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - GV đưa bài mẫu: $60 - 20 = ?$	- HS đọc đề.

H: 60 còn gọi là mấy? 20 còn gọi là mấy? Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu? -GV nói: $60 - 20 = 40$. - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập. - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS. - GV sửa bài và nhận xét. * Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu - GV hỏi HS cách đặt tính. -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính. - GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con. - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con. * Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (theo chiều mũi tên) - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi. - GV yêu cầu các nhóm lên trình bày. - GV sửa bài và nhận xét. -Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh. b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm. - GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng. - GV sửa bài và nhận xét. * Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường. Vậy các em cho cô biết:	Tính nhẩm (theo mẫu) 6 chục 2 chục 4 chục -HS lắng nghe - HS làm vào phiếu bài tập. - HS lắng nghe và sửa bài. - Đặt tính rồi tính - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên. - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con. - HS lắng nghe và sửa bài. -Số? - HS lắng nghe. HS1: Theo bạn robot màu vàng điền số mấy? HS2: Theo mình điền số 60. HS1: Vì sao bạn biết? HS2: Vì mình lấy $85 - 25 = 60$. HS1: Bạn trả lời đúng rồi. - Kết quả: $60 - 20 = 40$. - HS biết được $9 - 4 = 5$ nên số trong ô ở hàng đơn vị là số 9. - HS quan sát bạn làm và nhận xét. - HS lắng nghe.
--	--

H: Đề bài cho biết điều gì? Đề bài yêu cầu làm gì? -GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. - GV yêu cầu một số HS đọc phép tính. - GV sửa và nhận xét. 4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn * Trò chơi: Nói kết quả với phép tính đúng. - GV chia lớp thành 2 đội. Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng. - GV cho HS tham gia trò chơi. - GV tổng kết trò chơi. - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS - Xem bài giờ sau.	- Một đồng gạch có 86 viên. Bạn Robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường. - Hỏi đồng gạch đó còn lại bao nhiêu viên? - HS điền : $86 - 50 = 36$ - HS trình bày. - HS thực hiện theo yêu cầu. GV nêu các phép tính: $38 - 12 =$; $39 - 24 =$; $57 - 32 =$; $47 - 15 =$; $90 - 20 =$,.... -HS tham gia chơi. - HS lắng nghe.
--	--

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Việt (B/S) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.
- Giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Yêu thương, biết ơn bố mẹ, thầy cô ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG

- GV: chuẩn bị nội dung của bài học, máy soi, ti vi.
- HS : bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy và học	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Gv cho hs hát một bài hát: Xúc xắc xúc xẻ 2. Thực hành Bài 1/41: - HS đọc Đoạn1 - HS đọc Đoạn2:	- HS đọc Đoạn 1: CN _ N _ T _ ĐT - HS đọc Đoạn 2: CN _ N _ T _ ĐT

-HS đọc cả bài: - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2/41: Trả lời câu hỏi -HS làm phiếu bài tập - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT 3. Củng cố: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	- HS đọc cả bài:CN ĐT làm việc nhóm 2, sắp xếp lại câu. - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét lẫn nhau - HS lắng nghe ? Bài yêu cầu bạn làm gì ? - HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào phiếu. - Đại diện nhóm trình bày M(1 h nêu câu hỏi,1 h trả lời) -Nhóm khác nhận xét - HS tích đáp án đúng vào vở. - Nhận xét
--	---

Tiết 6: Toán (B/S) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Thực hiện phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK, soi bài.
- HS: SGK, Vở V2, Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động 3 Cho hs hát múa bài tập đếm ' 2. Hoạt động 18' * Mục tiêu: Ôn luyện: - thực hiện phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số. * Phương pháp: Thảo luận nhóm,thực hành, thuyết trình.	

* Tổ chức hoạt động: * Bài 1/39 Tính - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát bài tập sau đó thực hiện. - GV nhận xét, kết luận. * Bài 2/39 Đặt tính rồi tính. Hs đọc yêu cầu bài - H làm vở - Chia sẻ, GV soi bài - GV nhận xét, chốt bài làm đúng * Bài 3/39 tô màu - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS nói các câu - GV nhận xét, kết luận: * Bài 4/40.nối - Gọi HS đọc yêu cầu. - Hs thực hiện vào vở bài tập - GV nhận xét, kết luận: * Bài 5/36 - Gv cho hs đọc yêu cầu bài toán - H làm vở - Chia sẻ, GV soi bài - GV nhận xét, chốt bài làm đúng 3. Củng cố - NX chung giờ học - Xem bài giờ sau.	- Hs đọc - HS thực hiện. NX - Hs thực hiện - Hs thực hiện - Hs nêu - Hs thực nói - HS nghe - H nêu. - H thực hiện. - H đọc bài làm.
--	--

Thứ Năm ngày 3 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

***Năng lực:**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Học sinh biết ý thức ý thức ý biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
Hoạt động 7: Nghe viết *Nghe viết - GV đọc to cả ba câu: Theo...vui vẻ. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết + Chữ dễ viết sai chính tả: quả nhiên, bật cười. + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả. + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	- Học sinh viết vào bảng con. - Học sinh nghe viết vào vở. - Học sinh soát lỗi.
Hoạt động 8;Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết,iêp, ưc, uc Yêu cầu học sinh làm vào vở - Gọi học sinh đọc lại nội dung bài làm. - Giáo viên nhận xét	- Học sinh làm vào vở - HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng . - Một số (2 - 3) đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần - Học sinh tham gia trò chơi
Hoạt động 9: Trò chơi - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 6 HS - Cách chơi: + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình.	Tiếng vọng của núi. - H tham gia.

+ Khi hết thời gian, GV yêu cầu các nhóm dừng lại. + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn. + GV đi từng giỏ và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một, giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc. GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị. 10. Cũng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính HS và GV nhận xét. 3. Cũng cố: - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì? GV kết hợp giáo dục học sinh. - GV nhận xét tiết học.	-trả lời.
--	-----------

Tiết 2+3: Tiếng Việt ÔN TẬP (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

* Năng lực:

- Cũng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

Hình thành phẩm chất nhân ái, đoàn kết, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động. * Mục tiêu: - ôn tập KT. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: vấn đáp * Tổ chức hoạt động - Tiếng Việt tiết trước học bài gì?	

- Gọi 1 học sinh lên đọc và trả lời câu hỏi: Khi làm theo lời mẹ gấu con cảm thấy thế nào? - Giáo viên nhận xét. 2. Bài mới: Ôn tập * Mục tiêu: - củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học. * Phương pháp: Thảo luận nhóm, thuyết trình,... * Tổ chức hoạt động a. Hoạt động 1: Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần vần ươt, uô , uông, oai - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học . - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: ươt,uôn Nhóm vần thứ hai: uông, oai + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . b. Hoạt động 2: Nói - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật.	- Học sinh hát Tiếng vọng của núi - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi. - Học sinh nhận xét. - HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . - Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt,uôn + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uông, oai + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.
---	---

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc cá nhân. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, nhân vật kiến trong truyện Kiến và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước. - Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng c. Hoạt động 3: Nêu ý kiến - GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể. GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối	- HS trình bày kết quả + bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
d. Hoạt động 4: Viết * Mục tiêu: - Viết được đúng nội dung yêu cầu của bài. - Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài. * Phương pháp: thực hành * Tổ chức hoạt động - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc cá nhân viết về một nhân vật ở mục 3. - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. e. Hoạt động 5: Đọc mở rộng - GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt. GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. HS làm việc cá nhân. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện. - Gọi một số học sinh lên kể trước lớp.	+ sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực + sóc - Nhảy nhót vui đùa suốt ngày + gấu con - Bất cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn " + gấu mẹ – Nói với con: “ Con hãy quay lại và nói với núi: " Tôi yêu bạn " + chú bé chăn cừu - Hay nói dối; các bác nông dân - HS làm việc cá nhân xem mỗi nhân vật (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao

- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi . 3. Củng cố dặn dò: Giáo viên nhận xét tiết học	- Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét , đánh giá . - Mỗi HS tự viết 1- 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. - HS làm việc cá nhân - Một số (3 - 4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét , đánh giá.
--	--

Chiều:

Tiết 5: Tiếng Việt (B/S)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.
- Giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Yêu thương, biết ơn bố mẹ, thầy cô ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG

- GV: chuẩn bị nội dung của bài học, máy soi, ti vi.
- HS : bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy và học	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động Gv cho hs hát một bài hát: Xúc xắc xúc xẻ 2.Thực hành Bài 1/42: Nói - HS đọc yc -Nhận xét, chốt đáp án đúng Bài 2/42 -Hs đọc y/c -YC hs TLN2 làm vào vở. - Chấm chữa, nhận xét, tuyên dương Bài 3/43:	- Hs nói vào vở - Hs trả lời - Nhận xét - HS đọc yêu cầu - soi bài chia sẻ bài làm: - Nhận xét

- HS đọc yc - Nhận xét, chốt đáp án đúng 4. Củng cố: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	-Hs sắp xếp vào vở - Hs trả lời - Nhận xét
--	--

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

GV: Những tư liệu, vật liệu (bảng bìa), xúc xắc,... để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk), giáo án điện tử, máy soi.

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình $90 - 30 = \dots\dots$ $55 - 21 = \dots\dots$ $64 - 13 = \dots\dots$ $68 - 48 = \dots\dots$ $72 - 32 = \dots\dots$ $30 - 10 = \dots\dots$ - GV nhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).

2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập

* Mục tiêu:

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

* **Phương pháp:** Thảo luận, vận đáp, thực hành, thuyết trình.

* Tổ chức hoạt động:

- GV giới thiệu bài, ghi đề.

* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu

- GV hỏi HS cách đặt tính.

-GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.

-GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.

- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.

* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu

H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?

GV gợi ý: Mỗi bạn nhỏ cầm một phép tính.

Để biết được bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất chúng ta cần làm gì?

- GV yêu cầu HS nhắm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.

- H: Số nào lớn nhất?

Đó là kết quả của phép tính nào?

- GV sửa bài và nhận xét.

- **GV chốt:** Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhắm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất).

* Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu

-HS đọc đề.

- Đặt tính rồi tính

- Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.

- Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.

- 6 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.

- HS lắng nghe và sửa bài.

- Bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

- 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot.

- HS trả lời: Tính kết quả của mỗi phép tính và so sánh xem số nào lớn nhất.

$$65 - 41 = 24$$

$$89 - 60 = 29$$

$$58 - 30 = 28$$

$$67 - 36 = 31$$

$$31$$

$$67 - 36$$

-HS lắng nghe

- HS lắng nghe.

Đo chiều cao của ba bạn robot được kết quả như hình vẽ. Hỏi bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

[illegible]

Tiết 3+4: Tiếng Việt

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Củng cố các kĩ năng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Cùng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài.
- Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh nghe viết một đoạn ngắn.
- Kĩ năng quan sát, nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Biết quan tâm, yêu thương giúp đỡ người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Phương tiện dạy học SGK
- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Bài 1. CHÚ BÉ CHẴN CỪU

- Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu. Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này.

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chủ đuổi bầy sói không? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì? , ... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi. Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi, rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu.

- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Có thể chọn một trong các ý sau: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu, ...)

- HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV.

Bài 2. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:

+ gấu con, hạt dẻ, thích, ăn

+ đi chơi, trong gấu con, núi.

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Gấu con thích ăn hạt dẻ. / Gấu con đi chơi trong núi)

HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu

- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.

Chiều:

**Tiết 5: Tiếng Việt (B/S)
LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Đọc được yêu cầu của các bài tập trong bài.
- Giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Yêu thương, biết ơn bố mẹ, thầy cô; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG

- GV: chuẩn bị nội dung của bài học, máy soi, ti vi.
- HS: bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy và học	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	

Gv cho hs hát một bài hát: Xúc xắc xúc xẻ 2.Thực hành Bài 1/43: Nói - HS đọc yc -Nhận xét, chốt đáp án đúng Bài 2/43 -Hs đọc y/c -YC hs làm vào vở. - Chấm chữa, nhận xét, tuyên dương Bài 3/44 - HS đọc y/c - HS làm bài - Nhận xét 4. Củng cố: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	- Hs nối vào vở - Hs trả lời - Nhận xét - HS đọc yêu cầu - soi bài chia sẻ bài làm: - Nhận xét -Hs đọc y/c - Hs trả lời - Nhận xét
---	--

Tiết 6: Toán (B/S)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

Ôn luyện:

- Cách tính và đặt tính trong phạm vi 100.
- Giải các bài toán có liên quan.
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: VLT Toán, bảng phụ....
- HS: SGK, Vở V2, Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động 3' - Múa hát. 2. Hoạt động 18' * Mục tiêu: Ôn luyện: - Cách tính và đặt tính trong phạm vi 100. - Giải các bài toán có liên quan.	- HS thực hiện.

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học. * Phương pháp: Thảo luận nhóm, thực hành, thuyết trình. * Tổ chức hoạt động: * Bài 1/41.số - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát các phép tính. H nêu cách thực hiện. - H thực hiện ra vở. 1 bạn làm bảng phụ. - GV nhận xét, kết luận. * Bài 2/41 Đ/S - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát các phép tính. H nêu Đ/S - H thực hiện ra vở. 1 bạn làm bảng phụ. - GV nhận xét, kết luận. * Bài 3/41 Viết chữ số thích hợp vào ô trống. Hs đọc yêu cầu bài. - Bài tập cho biết gì? Bài tập hỏi gì? - H làm vở - Chia sẻ, HV soi bài - GV nhận xét, chốt bài làm đúng - GV nhận xét, kết luận. * Bài 4/42. - Gọi HS đọc yêu cầu. - H thực hiện vở. - H đổi vở kiểm tra. - gv nhận xét ,tuyên dương. * Bài 5/ 42. Tô màu - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn học sinh thực hiện. - Gv nhận xét, tuyên dương. Nhận xét. 3. Cũng cố - NX chung giờ học - Xem bài giờ sau.	- HS đọc yêu cầu: H trả lời - H trả lời - H thực hiện. Trình bày. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS đọc yêu cầu: H trả lời - H trả lời - H thực hiện. Trình bày. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - H đọc yêu cầu. - H trả lời. - H thực hiện ra vở. - HS quan sát. Nhận xét. - HS đọc yêu cầu - HS thực hiện. - H thực hiện. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - H đọc yêu cầu đề. - H thực hiện. - Hs lắng nghe
--	--

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm SINH HOẠT SAO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1.Ổn định tổ chức: - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học * Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau: a/ Sơ kết tuần học * Cách thức tiến hành: - Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần. - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mỹ báo cáo tình hình của lớp. - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế. b/ Kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ..	-HS hát một số bài hát. -HS hát một số bài hát. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến. -HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét. -HS theo dõi, lắng nghe. - HS lắng nghe. - Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới

3. Sinh hoạt theo chủ đề - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong lớp : - Những việc làm tốt của em với người xung quanh , Cảm nhận của em khi làm những việc đó ,	- HS chia sẻ - HS tham gia trò chơi
ĐÁNH GIÁ a. Cá nhân tự đánh giá GV hướng dẫn HS tự đánh theo các mức độ dưới đây : + Biết lựa chọn những việc làm để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp , trường + Thực hiện được việc phù hợp để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn . Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên . - Cần cố gắng : Chưa thực hiện tốt các yêu cầu trên b) Đánh giá theo tổ/ nhóm - GV hướng dẫn tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ / nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau : Có giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn hay không - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực , tự giác , hợp tác , trách nhiệm , ... hay không c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát , tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ nhóm để đưa ra nhận xét , đánh giá chung	- HS tự đánh giá - HS đánh giá lẫn nhau - HS theo dõi
4. Củng cố - dặn dò - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS	- HS lắng nghe

Vĩnh An, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Ký duyệt của khối trưởng

Người thực hiện



Trần Thị Bích Ngọc

Bùi Thị Hoài